



TMT - ZIBO

ZB100D

 **TẢI TRỌNG: 1 TẤN**





Động cơ Diesel 4A1-68C40

Zibo 100D được trang bị động cơ Diesel, 4 kì, 4 xi lanh thẳng hàng, tăng áp, làm mát bằng nước



Cụm đèn pha thiết kế hiện đại gồm đèn xenon bi cầu và dải led định vị ban ngày



Mặt ca lăng với các thanh mạ chrome bắt mắt



Cầu sau có tỉ số truyền 5,375

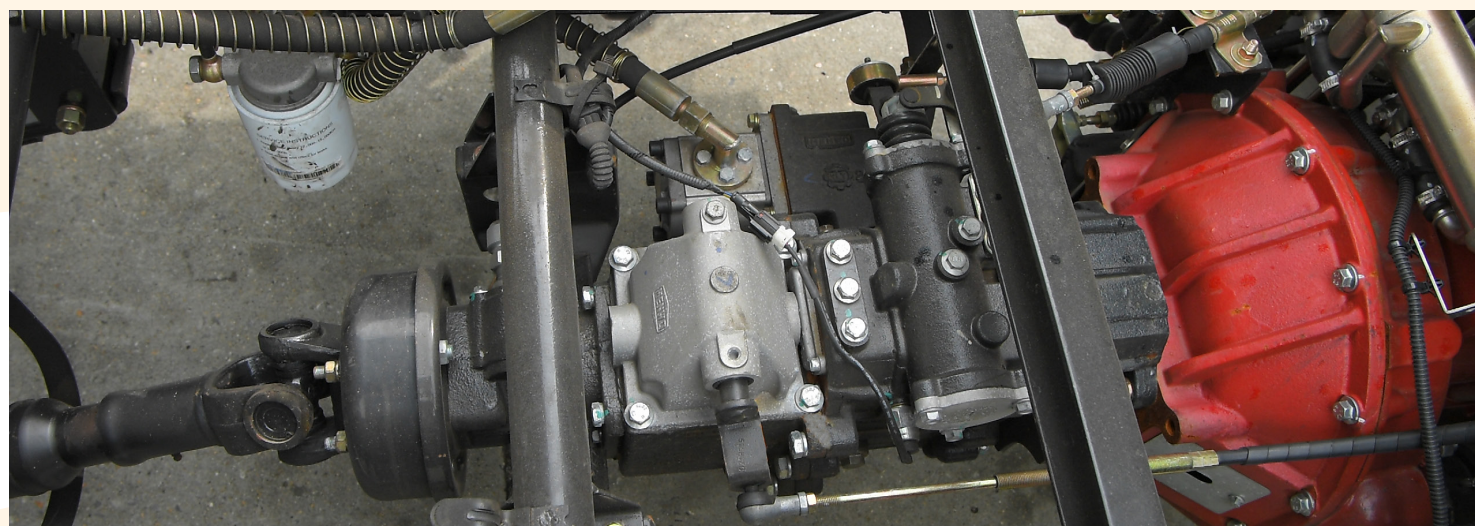


Treo trước sau kiểu phụ thuộc, 3 lá nhíp trước, 5 lá nhíp sau, giảm chấn thủy lực



Hệ thống ben HG-E100x330; đường kính 100 mm

Khung xe chịu lực 2 lớp (6+5) (mm) chắc chắn giúp xe di chuyển ổn định trên các cung đường xấu



NỘI THẤT

TIỆN NGHI, SANG TRỌNG VÀ HIỆN ĐẠI



- Nội thất được trang bị hệ thống điều hòa, màn hình LCD, cổng sạc tẩu thuốc
- Đồng hồ trung tâm tích hợp màn hình LCD hiện đại hiển thị đầy đủ thông tin
- Nút mở cửa thiết kế hiện đại mạ crom



THÔNG SỐ KỸ THUẬT ZB100D

THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATION	
KIỂU LOẠI XE	
Loại phương tiện	Ô tô tải (tự đổ)
Nhãn hiệu	TMT
Mã kiểu loại	ZB5010D
KHỐI LƯỢNG (kg)	
Khối lượng bản thân	1860
Tải trọng	990
Trọng lượng toàn bộ	2980
Số chỗ ngồi	2 (130 kg)
KÍCH THƯỚC (mm)	
Kích thước bao (dài x rộng x cao)	4180x1650x2000
Kích thước lòng thùng	2260x1480x310
Khoảng cách trục	2300
Cabin	1630x1500x1485
ĐỘNG CƠ	
Kiểu loại động cơ	4A1-68C40
Nhiên liệu, xi lanh, làm mát	Diesel, 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng, tăng áp, làm mát bằng nước
Thể tích làm việc (cm³)	1809
Đường kính x hành trình piston	80x90
Tiêu chuẩn khí thải	Euro4
HỆ THỐNG TRUYỀN LỰC VÀ CHUYỂN ĐỘNG	
Kiểu loại/dẫn động ly hợp	Đĩa ma sát khô/Dẫn động thủy lực, trợ lực khí nén
Mã hiệu/loại/số cấp tiến - lùi/điều khiển hộp số	5T46-10-93/Hộp số cơ khí/05 số tiến + 01 số lùi/Cơ khí
Vị trí cầu chủ động	Cầu sau
Cầu trước	1,5 tấn
Cầu sau	2,5 tấn; tỉ số truyền 5,375
Lốp	6.00-13
HỆ THỐNG TREO	
Hệ thống treo trước	Treo trước kiểu phụ thuộc, 3 lá nhíp, giảm chấn thủy lực
Hệ thống treo sau	Treo sau kiểu phụ thuộc, 5 lá nhíp, giảm chấn thủy lực
HỆ THỐNG LÁI	
Mã hiệu	
Loại cơ cấu lái	Trục vít – ê cubi, dẫn động cơ khí
Trợ lực	Trợ lực thủy lực
HỆ THỐNG PHANH	
Hệ thống phanh chính	Tang trống, dẫn động thủy lực
Loại cơ cấu phanh	Trợ lực chân không
THÂN XE	
Cabin	Cabin đơn cố định
Kích thước bao(mm)	1630x1500x1485
THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG	
Hệ thống Ben	HG-E100x330; đường kính 100 mm
KHÁC	
Màu sắc	Tùy chọn
Loại ắc quy/Điện áp dung lượng	02x12Vx100Ah
Dung tích thùng dầu (lít)	60 lít
Tiêu hao nhiên liệu	Tùy cung đường và tải trọng